**LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 06***( Từ 10.10.2022 – 14.10.2022 )*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** **Ngày** | **Buổi** | **Tiết** | **Môn học** | **Tên bài dạy** |
| **Hai** *10/10/2022* | **Sáng** | 1 | Chào cờ | Chào cờ đầu tuần |
| 2 | Tập đọc | Sự sụp đổ của chế độ A – pác – thai |
| 3 | Toán | Luyện tập |
| 4 | Chính tả | Ê – mi – li, con… |
| **Chiều** | 1 | Lịch sử | Quyết chí ra đi tìm đường cứu nước |
| 2 | Đạo đức | Tình bạn (t2) |
| 3 | Kể chuyện | Ôn kể chuyện đã nghe, đã đọc |
| 4 |  |  |
| **Ba** *11/10/2022* | **Sáng** | 1 | Toán | Héc – ta |
| 2 | LTVC | MRVT: Hữu nghị - Hợp tác |
| 3 | HĐTT | ATGT: Điều khiển xe đạp chuyển hướng an toàn (t2) |
| 4 | Khoa học | Phòng bệnh sốt rét |
| **Chiều** | 1 |  |  |
| 2 |  |  |
| 3 |  |  |
| 4 |  |  |
| **Tư** *12/10/2022* | **Sáng** | 1 | Tập đọc | Tác phẩm của Si – le và tên phát – xít |
| 2 | Toán | Luyện tập |
| 3 | TLV | Luyện tập làm đơn |
| 4 | Địa | Đất và rừng |
| **Năm** *13/10/2022* | **Sáng** | 1 |  |  |
| 2 |  |  |
| 3 |  |  |
| 4 |  |  |
| **Chiều** | 1 | Toán | Luyện tập chung |
| 2 | LTVC | Ôn tập từ đồng âm |
| 3 | Kĩ thuật | Chuẩn bị nấu ăn |
| 4 |  |  |
| **Sáu** *14/10/2022* | **Sáng** | 1 |  |  |
| 2 |  |  |
| 3 | Toán | Luyện tập chung |
| 4 | HĐTT | Đọc sách |
| **Chiều** | 1 | Khoa học | Phòng bệnh sốt xuất huyết |
| 2 |  |  |
| 3 | TLV | Luyện tập tả cảnh |
| 4 |  |  |

Thứ 2 ngày 10/10/ 2022

**TUẦN 6**

Tập đọc: Tiết 11 ***SỰ SỤP ĐỔ CỦA CHẾ ĐỘ A-PÁC-THAI***

***Theo Những mẩu chuyện Lịch sử Thế giới***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

***-*** Hiểu nội dung : Chế độ phân biệt chủng tộc ở Nam Phi và cuộc đấu tranh đòi bình đẳng của những người da màu. .(Trả lời các câu hỏi 1,2,4 trong SGK) .

***-*** Đọc đúng các từ phiên âm tiếng nước ngoài và các số liệu thống kê trong bài

**- GDANQP:** Lấy ví dụ minh họa về tội ác diệt chủng ở Campuchia 1975-1979

**\* Không hỏi câu hỏi 3.**

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Yêu hoà bình, không phân biệt giàu nghèo, mọi người đều bình đẳng.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.( HĐ1 )

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ ( HĐ2, HĐ3, HĐ4 )

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Tranh minh hoạ bài đọc trong SGK Tranh ảnh SGK, sưu tầm thêm tranh về nạn phân biệt chủng tộc, bảng phụ viết sẵn đoạn cần hướng dẫn học sinh đọc diễn cảm.

- HS: SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(3 phút)**  - Cho học sinh thi đọc thuộc lòng khổ 2-3 hoặc cả *bài Ê-mi-li con*... và trả lời câu hỏi SGK.  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài  **2. Khám phá: (28 phút)**  **Hoạt động 1:** Đọc văn bản(14 ph  - Chia đoạn: 3 đoạn  - Luyện đọc từ ngữ khó, câu khó  -HD giải thích thêm từ: bình đẳng.  - Đọc diễn cảm cả bài.  **H/ động 2:** Tìm hiểu nội dung(14 ph)  Câu 1:Dưới chế độ a-pác-thai, người da đen bị đối xử như thế nào ?  -GDANPQ: Ví dụ minh họa về tội ác diệt chủng ở Campuchia 1975-1979  Câu 2: Người dân Nam Phi đã làm gì để xoá bỏ chế độ phân biệt chủng tộc?  Câu 4: Hãy giới thiệu về vị Tổng thống đầu tiên của nước Nam Phi mới .  - Nêu nội dung bài :  **3. Luyện tập:LĐ diễn cảm (5 phút )**  - HD đọc diễn cảm đoạn 2.  -Tổ chức thi đọc diễn cảm.  **\* Củng cố, dặn dò (2 phút )**  - Liên hệ, giáo dục.  - Thủ tướng của nước ta hiện nay là ai ?  -Nêu cảm nghĩ của em sau khi học xong bài tập đọc này ?  - Nhận xét tiết học .  - Bài sau: *Tác phẩm của Si-le và tên phát xít.* | -Học sinh thi đọc và trả lời câu hỏi  -Đọc nối tiếp 3 đoạn  - Luyện đọc từ ngữ khó :*a-pác-thai,*  *Nen-xơn Man-đê-la.*  -Câu khó : “Ở nước ta…ngân hàng”  - Giải nghĩa từ.  + Bình đẳng : là được cư xử công bằng như nhau  -Người da đen phải làm những công việc nặng nhọc, bẩn thỉu ; ... không được hưởng 1 chút tự do dân chủ nào.  -Người da đen ở Nam Phi đã đứng lên đòi bình đẳng. Cuộc đấu tranh của họ cuối cùng đã giành được thắng lợi.  - HS nói về tổng thống Nen-xơn Man-đê-la theo thông tin trong SGK .  - *Chế độ phân biệt chủng tộc ở Nam Phi và cuộc đấu tranh đòi bình đẳng của những người da màu .*  -L/ đọc diễn cảm .  -Tham gia thi đọc diễn cảm .  - HS nêu |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Toán(tiết 26):

**LUYỆN TẬP ( trang 28 )**

**I- YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

**1- 1. Kiến thức, kĩ năng:** Giúp học sinh:

- Biết tên gọi , kí hiệu và mối quan hệ của các đơn vị đo diện tích .

- Biết chuyển đổi các đơn vị đo diện tích, so sánh các số đo diện tích và giải bài toán có liên quan

*- Bài tập cần làm: Bài 1a ( 2 số đo đầu ), bài 1b ( 2 số đo đầu ), bài 2, bài 3 (cột 1), bài 4*. *HS năng khiếu làm BT1a (2 số đo sau), 1b(1 số đo sau); 3(cột 2).*

- Rèn kĩ năng chuyển đổi các đơn vị đo diện tích, so sánh các số đo diện tích và giải bài toán có liên quan.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Giáo dục học sinh tính cẩn thận, gọn gàng, khoa học. Yêu thích học toán.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực tính toán.( Bài 1,2,3,4 )

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: Sách giáo khoa, bảng phụ. Học sinh: Sách giáo khoa.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động dạy của GV** | **Hoạt động học của HS** |
| **1. Khởi động: (5 phút)**  - Cho học sinh chơi trò chơi "Bắn tên" với các phép toán sau:  6cm2 = ….mm2  30km2 = …hm2  8m2 = …..cm2  200mm2 = …cm2  4000dm2 = ….m2  34 000hm2 = …km2  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng  **2. Luyện tập thực hành : ( 32 ph )** *Bài 1:( 12 ph )*  a)Viết các số đo sau dưới dạng số đo có đơn vị là mét vuông.  - GV HD HS làm theo mẫu .  b)Viết các số đo sau đây dưới dạng số đo đề-xi-mét vuông:  - GV sửa bài.  ***\* HSNK làm các số đo còn lại.***  *Bài 2:( 5ph )*  - Làm miệng: Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng  *Bài 3:( 5 ph )*  - Cho HS làm bài. GV sửa bài.  ***\* HS năng khiếu làm cột 2***  *Bài 4( 10 ph )*  - Hướng dẫn HS thảo luận, làm bài.  **3. Vận dụng :( 3 phút)**  \* Điền số thích hợp vào chỗ chấm.  19m25dm2 = ……m2  89dm27cm2 = ………..dm2  5cm28mm2 = ………..mm2  10987m2 =…………m2……dm2  \* Nêu mối quan hệ giữa các đơn vị đo diện tích.  - Nhận xét tiết học – Dặn dò. | - HS chơi trò chơi  - Lớp theo dõi nhận xét  - Học sinh ghi vở  **\* ( Cá nhân )**  - HS đọc y/c.  - HS làm 2 số đo đầu (bảng lớp, vở). Sửa bài. Cả lớp nhận xét.  *8m227dm2=8m2+m2 = 8m2*  - HS đọc y/c.  - HS làm 2 số đo đầu (bảng lớp, vở). Sửa bài. Cả lớp nhận xét.  *4dm2 65cm2 = 4dm2 ; ....*  **\* ( Cá nhân )**  - Làm miệng và nêu cách tìm ra số đó.  *Đáp án: B.305*  **\* ( Cá nhân )**  - HS làm cột 1 ( vở, bảng lớp )  *2dm2 7cm2 = 207cm2;*  *300mm2>2cm2 89mm2;*  **\* ( Nhóm 2 )**  - HS phân tích đề, thảo luận, giải :  *Diện tích của mỗi viên gạch là :*  *40 x 40 = 1600(cm)*  *Diện tích căn phòng là :*  *1600 x 150 = 240 000 (cm2)*  *= 24 (m2)*  *ĐS : 24 m2*  - HS thi đua làm bài. |

**IV . ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TUẦN 6**

Chính tả: Nhớ viết : Tiết 6 ***Ê-MI-LI, CON…***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhớ- viết đúng bài chính tả , trình bày đúng hình thức thơ tự do .

- Nhận biết được các tiếng chứa ***ưa / ươ*** và cách ghi dấu thanh theo yêu cầu của BT2 .

- Tìm được tiếng chứa ***ưa/ ươ*** thích hợp trong 2,3 câu thành ngữ , tục ngữ ở BT3 . HS năng khiếu làm hết BT 3

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Giáo dục HS ý thức rèn chữ, giữ vở, trung thực.

- Năng lực tự chủ và tự học (HĐ 1, HĐ2; Bài tập 3), năng lực giao tiếp và hợp tác (HĐ2, Bài tập2), năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo ( Bài tập 3).

- Năng lực văn học, năng lực thẩm mĩ ( HĐ2; Bài tập 2, Bài tập 3 )

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: - 3 tờ phiếu khổ to phô tô nội dung bài tập 3.

- Học sinh: Vở viết.

**III. CÁC HOẠT ĐÔNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(4 phút)**  - Nêu cách đánh dấu thanh trong tiếng có nguyên âm uô, ua ; cho ví dụ .  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài  **2. Khám phá: ( 25 phút )**  ***Hoạt động 1: HD viết chính tả***  - Yêu cầu 2 em đọc đoạn viết  - Nội dung đoạn thơ nói lên điều gì?  - HD viết từ ngữ khó: yêu cầu HS nêu các cụm từ ngữ dễ viết sai .  - GV hư­­­­­­­­ớng dẫn cách viết các từ ngữ khó viết  - GV hướng dẫn cách trình bày đoạn thơ  ***Hoạt động 2: HS nhớ viết***  - Yêu cầu HS viết bài  - GV nhắc nhở HS t­­­­­­­­ư thế ngồi viết, cách cầm bút, để vở  - GV đọc lại bài viết  ***Hoạt động 3:******Chấm bài, nhận xét***  - GV chấm 7-10 bài.  - Nhận xét bài viết của HS.  **3. Luyện tập, thực hành (8 ph)**  ***Bài 2***: ( HĐ nhóm 2 )  - Nêu yêu cầu đề .  - Yêu cầu HS gạch chân các từ có chứa nguyên âm đôi ưa, ươ.  \* Gợi ý , rút kết luận :  ***Bài 3:*** ( HĐ cá nhân )  - Nêu yêu cầu đề .  - Cho HS làm bài ( 2 đến 3 câu thành ngữ) - HS năng khiếu làm đầy đủ và hiểu nghĩa của các thành ngữ .  **\*Củng cố, dặn dò(2 ph)**  - Cho HS nêu lại quy tắc đánh dấu thanh  **-** Nhắc nhở học sinh mắc lỗi chính tả về nhà viết lại các từ đã viết sai  - Nhận xét tiết học.  Chuẩn bị bài sau : *Dòng kinh quê hương .* | - 2 HS  -Đọc thuộc lòng đoạn chính tả cần viết.  - Cuộc đấu tranh chống lại chiến tranh phi nghĩa của Mỹ ở VN.  - HS nêu: Oa - sinh - tơn , hoàng hôn, sáng loà, .....  - HS luyện viết bảng con  - HS lắng nghe  - Nhớ và viết bài .  - HS soát lại bài .  - Chấm lỗi theo cặp .  - HS nộp vở  - HS nghe    .  - Tìm những tiếng có chứa ưa hoặc ươ trong hai khổ thơ. Nêu nhận xét về cách ghi 2 dấu thanh .  - lưa, thưa, mưa, nước, ngược, tươi, tưởng, giữa  Trong các tiếng có chứa ưa, ươ (không có âm cuối) thì dấu thanh đặt ở chữ cái đầu của âm chính.  Nếu có âm cuối thì dấu thanh đặt ở chữ cái thứ 2.  - Tìm tiếng có chứa ưa hoặc ươ thích hợp với mỗi chỗ trống .  + Cầu được , **ước** thấy.  + Năm nắng , **mười** mưa.  + **Nước** chảy đá mòn.  + **Lửa** thử vàng, gian nan thử sức.  - HS nêu  - HS nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Lịch sử:**

**QUYẾT CHÍ RA ĐI TÌM ĐƯỜNG CỨU NƯỚC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết ngày 5-6-1911 tại bến Nhà Rồng (TP Hồ Chí Minh), với lòng yêu nước thương dân sâu sắc, Nguyễn Tất Thành (tên của Bác Hồ lúc đó) ra đi tìm đường cứu nước.

- Nêu sự kiện ngày 5- 6- 1911 tại bến Nhà Rồng (Thành phố Hồ Chí Minh), Nguyễn Tất Thành ra đi tìm đường cứu nước.

- HSNK: Biết vì sao Nguyễn Tất Thành lại quyết định ra đi tìm con đường mới để cứu nước : không tán thành con đường cứu nước của các nhà yêu nước trước đó.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Giáo dục lòng kính yêu Bác Hồ.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực hiểu biết cơ bản về Lịch sử (HĐ 2,3), năng lực tìm tòi và khám phá Lịch sử (HĐ 1).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Bản đồ hành chính Việt Nam, ảnh phong cảnh quê hương Bác, Bến cảng Nhà Rồng đầu thế kỉ XX.

- HS: SGK, vở

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động: (5 phút)** | |
| - Cho HS tổ chức chơi trò chơi "Hộp quà bí mật" với các câu hỏi:  + Bạn biết gì về Phan Bội Châu ?  + Hãy thuật lại phong trào Đông Du?  + Vì sao phong trào Đông Du thất bại?  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS chơi.  - HS nghe  - HS ghi vở |
| **2. Hoạt động khám phá: (30 phút)** | |
| ***\* Hoạt động 1:*** *Quê hương và thời niên thiếu*  *của Nguyễn Tất Thành.*  - Nêu 1 số nét chính về quê hương và thời niên thiếu của Nguyễn Tất Thành?  - GV nhận xét, kết luận  ***\* Hoạt động 2:*** *Mục đích ra nước ngoài của Nguyễn Tất Thành.*  - Mục đích ra nước ngoài của Nguyễn Tất Thành là gì?  ***\* Hoạt động 3:*** *Ý chí quyết tâm ra đi tìm đường cứu nước của Nguyễn Tất Thành.*  - Anh lường trước những khó khăn gì khi ở nước ngoài?  - Anh làm thế nào để có thể kiếm sống và đi ra nước ngoài?  - Anh ra đi từ đầu? Trên con tàu nào, vào ngày nào?  - GV cho HS quan sát và xác định vị trí Thành phố Hồ Chí Minh trên bản đồ.  - GV nhận xét chốt lại nội dung  **\* Củng cố, dặn dò (3 phút)**  - Qua bài học, em học tập được điều gì từ Bác  Hồ ?  - Nhận xét tiết học | - HĐ cặp đôi, 2 bạn thảo luận và TLCH  Sau đó báo cáo kết quả  - Nguyễn Tất Thành sinh ngày 19/5/1890 tại xã Kim Liên, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An. Cha là Nguyễn Sinh Sắc một nhà nho yêu nước. Mẹ là Hoàng Thị Loan một phụ nữ đảm đang, chăm lo cho chồng con hết mực.  - HĐ cả lớp  - Để tìm con đường cứu nước cho phù hợp.  - HĐ nhóm 4: Nhóm trưởng điều khiển nhóm đọc bài và TLCH sau đó chia sẻ trước lớp  - Ở nước ngoài một mình là rất mạo hiểm, nhất là lúc ốm đau. Bên cạnh đó người cũng không có tiền.  - Anh làm phụ bếp trên tàu, một công việc nặng nhọc.  - Ngày 5/6/1911. Với cái tên Văn Ba đã ra đi tìm đường cứu nước mới trên tàu Đô đốc La- tu- sơ Tờ- rê- vin.  - Học sinh quan sát và xác định.  - Học sinh nối tiếp đọc.  - HS nêu |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Đạo đức:**

**TÌNH BẠN ( Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết được bạn bè cần phải đoàn kết, thân ái, giúp đỡ lẫn nhau, nhất là khi khó khăn hoạn nạn.

***-*** Đoàn kết, thân ái, giúp đỡ lẫn nhau, nhất là khi khó khăn hoạn nạn.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

***-*** Cư xử tốt với bạn bè trong cuộc sống hàng ngày.

***-*** Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực thẩm mĩ, năng lực giao tiếp và hợp tác

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: SGK

- HS: SBT, vở

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động: (3 phút)** | |
| - Hát bài: *Lớp chúng ta đoàn kết*  ***-*** Giới thiệu bài, ghi đầu bài | - HS hát  - HS nghe |
| **2. Hoạt động luyện tập, thực hành:(30 phút)** | |
| **\* *Hoạt động 1:*** *Đóng vai BT1/18*  - Tổ chức HS thảo luận đóng vai  - Những việc làm sai trái: vứt rác không đúng nơi quy định, quay cóp trong giờ kiểm tra, làm việc riêng trong giờ học.  - Trình bày.  - Tổ chức HS trao đổi nội dung nhóm bạn thể hiện, chọn cách ứng xử đúng.  - GV nhận xét chung, kết luận:  + Cần khuyên ngăn, góp ý khi thấy bạn làm điều sai trái để giúp bạn tiến bộ, như thế mới là người bạn tốt.  ***\* Hoạt động 2****: Tự liên hệ*  - Tổ chức HS trao đổi nhóm 2  + Đối với bạn bè chúng ta phải trao đổi với nhau như thế nào?  + Em đã làm gì đề có tình bạn đẹp? Kể về tình bạn của em?  - Trao đổi cả lớp.  - GV cùng HS nhận xét, kết luận.  ***\* Kết luận:*** Tình bạn đẹp không phải tự nhiên đã có mà mỗi con người chúng ta cần phải cố gắng vun đắp giữ gìn.  **\* Củng cố, dặn dò (3 phút)**  - Các bạn trong lớp nên đoàn kết, thương yêu, giúp đỡ nhau.  - Nhận xét tiết học. | - Lần lượt các nhóm đóng vai thể hiện  - Nhiều HS nêu.  - VD: Thấy bạn làm điều gì sai trái thì:  *d. Khuyên ngăn bạn*  - HS cùng thảo luận.  - HS thảo luận theo nội dung của GV  - HS nêu  - Nhiều HS kể về tình bạn tốt của mình, lớp cùng trao đổi  - HS nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TUẦN 6**

Kể chuyện: Tiết 6 **ÔN :** ***KỂ CHUYỆN ĐÃ NGHE, ĐÃ ĐỌC***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

***-*** Biết trao đổi về nội dung, ý nghĩa câu chuyện.

***-*** Kể lại được câu chuyện đã nghe, đã đọc ca ngợi hoà bình, chống chiến tranh.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Chăm chú nghe bạn kể, nhận xét được lời kể của bạn.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực ngôn ngữ

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Sách, báo, truyện gắn với chủ điểm hoà bình.

- HS: SGK, vở....

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt dộng của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(4 phút)**  - Cho HS thi kể câu chuyện ca ngợi hòa bình, chống chiến tranh.  **2. Khám phá: ( 10 phút )**  **Hoạt động 1**: Hướng dẫn HS tìm hiểu yêu cầu đề bài và các gợi ý .  - GV ghi đề bài .  - Gọi 1 HS đọc gợi ý  **Hoạt động 2:**  **HDHS giới thiệu câu chuyện .**  - Yêu cầu 1 số HS nêu tên câu chuyện sẽ kể.  - Giới thiệu một số sách , báo , chuyện về nội dung như đề bài  **3. Thực hành: HS kể chuyện và trao đổi ý nghĩa câu chuyện (22 ph)**  - Tổ chức cho HS kể chuyện nhóm đôi.  - Cho HS thi kể chuyện cá nhân trước lớp  - Chọn HS có giọng kể tốt , câu chuyện hay để tuyên dương  **\* Củng cố, dặn dò ( 2 phút )**  - Em cần làm gì để giữ bình yên cho trái đất ?  - Về nhà kể lại câu chuyện em vừa kể cho mọi người ở nhà cùng nghe.  - Nhận xét tiết học . | - 2 HS thi kể , nêu ý nghĩa câu chuyện .  - Đọc đề, tìm hiểu đề bài.  - Đọc nối tiếp và tìm hiểu các gợi ý SGK .  - Ca ngợi hoà bình, chống chiến tranh.  VD: Tiếng trống Mê Linh .  - Câu chuyện tôi kể cho các bạn nghe nói về hai người phụ nữ và nhân dân Mê Linh đã vùng lên khởi nghĩa chống bọn xâm lược và thống trị nhà Hán, câu chuyện có tên: *Tiếng trống Mê Linh*  - HS lắng nghe để tham khảo .  - Kể chuyện theo nhóm đôi .  - Thi kể chuyện cá nhân trước lớp .  - Nhận xét lời kể và câu chuyện bạn vừa kể  - HS nêu |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***Ngày dạy : 11/ 10 / 2022 ( Thứ ba )***

**Toán** (tiết 27) :

**HÉC-TA ( trang 29 )**

**I- YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

**1- Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết tên gọi, kí hiệu, độ lớn của đơn vị đo diện tích héc – ta.

- Biết quan hệ giữa héc-ta và mét vuông

- Biết chuyển các đơn vị đo diện tích (trong mối quan hệ với héc-ta).

*- Bài tập cần làm: Bài 1a (2 dòng đầu ), bài 1b ( cột đầu ), bài 2.* *HSNK làm BT1a (2 dòng sau); 1b(cột sau); 3; 4*

- Rèn kĩ năng chuyển các đơn vị đo diện tích (trong mối quan hệ với héc-ta).

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Cẩn thận, tỉ mỉ, yêu thích môn học.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo,

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: Sách giáo khoa, bảng phụ.

- Học sinh: Sách giáo khoa, vở.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(5 phút)**  - Cho học sinh tổ chức chơi trò chơi "Ai nhanh, ai đúng" với nội dung sau:  16m28dm2 = ...........m2  102dm2 14cm2 = .........dm2  17cm27mm2 = .........mm2  3m248dm2 ......4m2  61km2 ......610hm2  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng  **2. Khám phá : ( 15 ph )**  **\**Giới thiệu đơn vị đo diện tích***  ***héc-ta***  - GV giới thiệu về héc-ta(như SGK)  -1 héc-ta bằng 1 héc-tô-mét vuông , héc-ta viết tắt là **ha**.  - Cho HS nêu lại và tìm ra mối quan hệ giữa héc-ta và mét vuông:  **3. Luyện tập thực hành : ( 17 ph )**  *Bài 1: ( 9 ph )*Viết số đo thích hợp vào chỗ chấm:  - Tổ chức cho HS làm bài cá nhân  - Khi sửa bài, GV có thể yêu cầu HS nêu cách đổi  *Bài 2: ( 8ph )*  - Yêu cầu HS làm bài.  - GV nhận xét  *Bài 3; 4:* ***Dành cho HS năng khiếu***  **4. Vận dụng : ( 3 ph )**  \* Viết số thích hợp vào chỗ chấm.  18 ha = ……m2  km2 = ……..ha  30 000 ha = ………..km2  900 000 m2 = …….ha  + Nêu lại quan hệ giữa héc-ta và mét vuông?  - Bài sau : **Luyện tập** | - HS chia thành 2 đội, mỗi đội 5 bạn thi tiếp sức, đội nào đúng và nhanh hơn thì chiến thắng.  - Lớp theo dõi nhận xét  - Học sinh ghi vở  - HS nghe  **1ha = 1hm2**  - HS nêu lại và tìm ra mối quan hệ giữa héc-ta và mét vuông:  **1ha = 10000m2**  **\* ( Cá nhân )**  - HS nêu yêu cầu của bài và làm bài. Cả lớp theo dõi sửa bài.  a.4ha = 40000m2 ; ha = 5 000m2  20ha=200000 m2 ;  ha = 100m2; b) ....  ***\* Hs năng khiếu làm các dòng còn lại.***  **\* ( Nhóm 2 )**  - Thảo luận, làm bài, trình bày. Nhận xét.  *\*DT rừng Cúc Phương: 222km2*  - HS làm bài bảng con.  - HS nêu |

**IV . ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TUẦN 6**

Luyện từ và câu: Tiết 11 ***MỞ RỘNG VỐN TỪ: HỮU NGHỊ- HỢP TÁC***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Hiểu được nghĩa các từ có tiếng ***hữu*** , tiếng ***hợp*** và biết xếp vào các nhóm thích hợp theo yêu cầu của BT1 , BT2 .

- Biết đặt câu với 1 từ , 1 thành ngữ theo yêu cầu BT3

**\* Không làm BT4**

**2. Phẩm chất, năng lực**:

- Bồi dưỡng vốn từ.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.( BT1, BT2, BT3)

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.( BT3)

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

+ GV: - Từ điển học sinh.

- Tranh, ảnh thể hiện tình hữu nghị, sự hợp tác giữa các quốc gia.

- Bảng phụ hoặc phiếu khổ to kẻ bảng phân loại Bài 1,2 .

+ HS : SGK, vở viết

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(4 phút)**  - Cho HS thi đặt câu phân biệt từ đồng âm.  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài  **2. Luyện tập, thực hành (32 phút )**  Bài tập 1 : ( HĐ nhóm đôi)  - Nêu yêu cầu đề .  - Cho HS làm bài theo nhóm 2  Bài tập 2 : ( HĐ nhóm đôi)  - Nêu yêu cầu đề .  - Cho HS làm bài theo nhóm 2  Bài tập 3 : ( HĐ cá nhân)  - Nêu yêu cầu đề .  - Cho HS làm bài .  **\* Củng cố, dặn dò (2 phút )**  - Liên hệ thêm về một số thành ngữ khác thuộc chủ đề trên.  - GV nhận xét tiết học .  - Tiết sau: Ôn tập : Từ đồng âm | - 3 HS + vở bài tập  - Xếp những từ có tiếng hữu thành hai nhóm  a) **Hữu** có nghĩa là bạn bè: hữu nghị ; chiến hữu ; thân hữu ; hữu hảo; bằng hữu ; bạn hữu.  b) **Hữu** nghĩa là có: hữu ích; hữu hiệu; hữu tình; hữu dụng.  - Xếp các từ có tiếng hợp thành hai nhóm  a) Hợp có nghĩa là gộp lại thành lớn hơn.  +Hợp tác; hợp nhất; hợp lực.  b) Hợp có nghĩa là đúng với yêu cầu, đòi hỏi…nào đó.  +Hợp tình; phù hợp; hợp thời; hợp lệ; hợp pháp; hợp lí; thích hợp.  - Đặt 1 câu với 1 từ ở BT1 ; 1 câu với 1 từ ở BT 2.  - Làm bài vào vở, trình bày  + Bác ấy là **chiến hữu** của bố em.  + Chúng ta là **bạn hữu**, phải giúp đỡ nhau.  - HS nêu |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Khoa học:**

**PHÒNG BỆNH SỐT XUẤT HUYẾT**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết nguyên nhân và cách phòng tránh bệnh sốt xuất huyết .

***-*** Có ý thức trong việc ngăn chặn không cho muỗi sinh sản và đốt người.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Nghiêm túc thực hiện các biện pháp phòng tránh sốt xuất huyết.

***-*** Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực giao tiếp và hợp tác (HĐ 1,2), năng lực nhận thức thế giới tự nhiên (HĐ 2), năng lựcvận dụng kiến thức vào thực tiễn và ứng xử phù hợp với tự nhiên, con người (củng cố, dặn dò).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Hình vẽ trong SGK trang 28 , 29 phóng to.

- HS: SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động: (3 phút)** | |
| - Cho HS tổ chức chơi trò chơi "Hộp quà bí mật " với câu hỏi:  + Nguyên nhân gây ra bệnh sốt rét ?  + Bệnh sốt rét gây ra tác hại gì ?  + Bạn làm gì để có thể diệt muỗi trưởng thành?  - GV nhận xét  -Giới thiệu Bài mới**:** Phòng bệnh sốt xuất huyết | - HS chơi trò chơi  + Do kí sinh trùng gây ra  + Phun thuốc diệt muỗi, cắt cỏ, phát quang bụi rậm,...  - HS nghe  - HS ghi vở |
| **2. Hoạt động khám phá: (30 phút)** | |
| ***\* Hoạt động 1:*** *Làm việc với SGK*  - GV chia nhóm và giao nhiệm vụ cho các nhóm  - GV yêu cầu đại diện các nhóm lên trình bày  - GV yêu cầu cả lớp thảo luận câu hỏi: Theo bạn bệnh sốt xuất huyết có nguy hiểm không? Tại sao?  - GV kết luận: Bệnh sốt xuất huyết do vi rút gây ra. Muỗi vằn là vật trung gian truyền bệnh. Bệnh có diễn biến ngắn, nặng có thể gây chết người trong 3 đến 5 ngày, chưa có thuốc đặc trị để chữa bệnh.  ***\* Hoạt động 2:*** *Tìm hiểu cách phòng chống bệnh sốt xuất huyết*  -GV yêu cầu cả lớp quan sát các hình 2 , 3, 4 trang 29 trong SGK và trả lời câu hỏi.  - Chỉ và nói rõ nội dung từng hình  - Hãy giải thích tác dụng của việc làm trong từng hình đối với việc phòng chống bệnh sốt xuất huyết?  - Nêu những việc nên làm để phòng bệnh sốt xuất huyết?  - Gia đình bạn thường sử dụng cách nào để diệt muỗi, bọ gậy ?  - GV kết luận: Cách phòng bệnh số xuất huyết tốt nhất là giữ vệ sinh nhà ở và môi trường xung quanh, diệt muỗi, diệt bọ gậy và tránh để muỗi đốt. Cần có thói quen ngủ màn, kể cả ban ngày .  ***\* Hoạt động 3:*** *Ghi nhớ kiến thức*  - Nguyên nhân gây bệnh sốt xuất huyết ?  - Cách phòng bệnh tốt nhất?  **\* Củng cố, dặn dò (3 phút)**  - Dặn học sinh giữ vệ sinh nhà ở và môi trường xung quanh, ngủ màn để phòng bệnh sốt xuất huyết.  - Nhận xét tiết học. | - Hoạt động nhóm, lớp  - HS làm việc nhóm  - Quan sát và đọc lời thoại của các nhân vật trong các hình 1 trang 28 trong SGK  - Trả lời các câu hỏi trong SGK, lớp nhận xét, bổ sung  1) Do một loại vi rút gây ra  2) Muỗi vằn  3) Trong nhà  4) Các chum, vại, bể nước  5) Tránh bị muỗi vằn đốt  - Nguy hiểm vì gây chết người, chưa có thuốc đặc trị.  - Hoạt động lớp, cá nhân  - Hình 2: Bể nước có nắp đậy, bạn nam đang khơi thông cống rãnh (để ngăn không cho muỗi đẻ trứng)  - Hình 3: Một bạn ngủ có màn, kể cả ban ngày (để ngăn không cho muỗi đốt vì muỗi vằn đốt người cả ban ngày và ban đêm )  - Hình 4:Chum nước có nắp đậy (ngăn không cho muỗi đẻ trứng)  - Kể tên các cách diệt muỗi và bọ gậy (tổ chức phun hóa chất, xử lý các nơi chứa nước...)  - Nhiều HS trả lời các câu hỏi  - Do 1 loại vi rút gây ra. Muỗi vằn là vật trung gian truyền bệnh  - Giữ vệ sinh nhà ở, môi trường xung quanh, diệt muỗi, bọ gậy, chống muỗi đốt...  - HS nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***Thứ 4 ngày 12/10/ 2022***

**TUẦN 6**

Tập đọc: Tiết 12 ***TÁC PHẨM CỦA SI-LE VÀ TÊN PHÁT XÍT***

***Nguyễn Đình Chính sưu tầm***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

-Hiểu ý nghĩa : ***Cụ già người Pháp đã dạy cho tên sĩ quan Đức hống hách một bài học sâu sắc.***

- Trả lời được các câu hỏi 1, 2, 3 . HS năng khiếu trả lời câu hỏi 4.

- Đọc đúng các tên người nước ngoài trong bài ; bước đầu đọc diễn cảm được bài văn.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Cảm phục, biết ơn những con người dũng cảm chống lại kẻ xâm lược.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.( HĐ1 )

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ ( HĐ2, HĐ3, HĐ4 )

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: + Tranh minh hoạ bài đọc trong SGK.

+ Bảng phụ viết sẵn 1 đoạn văn hướng dẫn học sinh đọc diễn cảm**.**

- HS: SGK, vở

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(3 phút)**  - Cho học sinh tổ chức thi đọc bài “Sự sụp đổ của chế độ A-pác-thai” và trả lời câu hỏi.  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài  **2. Khám phá: (28 phút)**  **Hoạt động 1:** Đọc văn bản(14 ph  -Chia đoạn: 3 đoạn.  - Luyện đọc từ ngữ khó, câu khó  - HD giải thích thêm từ: điềm đạm.  -Đọc diễn cảm toàn bài.  **H/ động 2:** Tìm hiểu nội dung(14 ph)  -Câu chuyện xảy ra ở đâu, bao giờ? Tên phát xít nói gì khi gặp những người trên tàu?  Câu 1: Vì sao tên sĩ quan Đức có thái độ bực tức với ông cụ người Pháp ?  Câu 2: Nhà văn Đức Si-le được ông cụ người Pháp đánh giá như thế nào ?  Câu 3 : Em hiểu thái độ của ông cụ đối với người Đức và tiếng Đức như thế nào?  Câu 4 : HS năng khiếu.  - Lời đáp của ông cụ ở cuối truyện ngụ ý nói gì ?  -GV đặt câu hỏi rút ý nghĩa.  **3. Luyện tập:LĐ diễn cảm (5 phút )**  -HD đọc diễn cảm đoạn 2  -Tổ chức thi đọc diễn cảm.  **\* Củng cố, dặn dò (2 phút )**  - Em học tập được điều gì từ cụ già trong bài tập đọc trên ?  - Nhận xét tiết học .  - Tiết sau: Những người bạn tốt. | - HS thi đọc và trả lời câu hỏi .  - 3 HSđọc nối tiếp  + Đoạn 1 : Từ đầu ... chào ngài  + Đoạn 2 : Tiếp ... điềm đạm trả lời  + Đoạn 3 : Còn lại  - Luyện đọc từ ngữ khó :  - Câu khó : “Sao ngài…trả lời”  - Giải nghĩa từ :  + Điềm đạm : là bình tĩnh và hết sức khiêm tốn.  -Chuyện xảy ra trên một chuyến tàu ở Pa-ri thủ đô nước Pháp, trong thời gian Pháp bị phát xít Đức chiếm đóng. Tên sĩ quan Đức bước vào ta tàu, giơ thẳng tay , hô to : Hít-le muôn năm.  -Tên sĩ quan Đức bực tức với ông cụ người Pháp vì cụ đáp lại lời hắn 1 cách lạnh lùng….bằng tiếng Đức.  -Cụ già đánh giá Si-le là một nhà văn quốc tế.  -Ông cụ thông thạo tiếng Đức, ngưỡng mộ nhà văn Đức nhưng căm ghét những tên phát xít Đức xâm lược.  -Si-le xem các người là kẻ cướp.  - Ý nghĩa : ***Cụ già người Pháp đã dạy cho tên sĩ quan Đức hống hách một bài học sâu sắc.***  -L/đọc diễn cảm .  -Tham gia thi đọc diễn cảm  - Học sinh trả lời. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Toán**(tiết 28):

**LUYỆN TẬP ( trang 30 )**

**I- YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

**1- Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết tên gọi, kí hiệu và mối quan hệ của các đơn vị đo diện tích đã học. Vận dụng để chuyển đổi, so sánh số đo diện tích.

- Giải các bài toán có liên quan đến diện tích.

*- Bài tập cần làm: Bài 1 ( a, b ), bài 2, bài 3.* *HS năng khiếu làm BT1c; 4 .*

- Rèn kĩ năng chuyển đổi, so sánh số đo diện tích.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Giáo dục học sinh tính cẩn thận, gọn gàng, khoa học. Yêu thích học toán.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực tính toán.( Bài 1,2,3 )

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: Sách giáo khoa, bảng phụ.

- Học sinh: Sách giáo khoa, vở.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(5 phút)**  - Cho HS tổ chức thi đua làm bài:  7ha = … m*2* ha = …m2  16ha = …m2 ha = …m2  1km*2* = …ha km2 = …ha  40km*2* = …ha km2 = …ha  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng  **2. Luyện tập thực hành : ( 25 ph )**  *Bài 2:( 10 ph )*  - HD HS tính rồi điền dấu  - GV nhận xét, sửa sai  *Bài 3:( 15 ph )*  - HD tìm hiểu đề bài rồi giải  - GV nhận xét.  *\* Bài 4:* ***Dành cho HS năng khiếu.***  **3. Vận dụng :(5 phút)**  *Bài 1a,b:*  - HD viết các số đo dưới dạng số đo bằng m2  - Nhận xét  + Nêu lại các đơn vị đo diện tích đã học?  ? Nêu mqh giữa các đơn vị diện tích.  - Nhận xét tiết học.  - Bài sau**: Luyện tập chung** | - HS chia thành 2 đội thi đua làm bài, đội nào đúng và nhanh hơn thì giành chiến thắng.  - HS nghe  - HS ghi vở  **\* ( Cá nhân )**  - HS tự làm và kiểm tra chéo lẫn nhau.  2m2 9dm2>29dm2; 790ha<79km2  8dm2 5cm2<810cm2;  4cm2 5mm2=4.5/100cm2  **\* ( Nhóm 4 )**  - HS thảo luận, làm bài. Trình bày.  *DT căn phòng là: 6 x 4 = 24(m2)*  *Số tiền mua gỗ để lát cả căn phòng:*  *280 000 x 24 = 6 720 000(đồng)*  - Cả lớp theo dõi sửa bài.  **\* ( Cá nhân )**  - HS làm bài:  a) 5ha = 50 000m2 ;  2km2 = 200 0000m2  b) 400dm2 = 4m2 ; ...  - HS nêu.  **- HSNK làm bài 1c**  - HS nêu. |

**IV . ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TUẦN 6**

Tập làm văn Tiết 11 ***LUYỆN TẬP LÀM ĐƠN***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết một lá đơn cần phải đúng quy định về thể thức, đủ nội dung cần thiết, trình bày lí do, nguyện vọng rõ ràng.

***-*** Viết được một lá đơn đúng quy định về thể thức, đủ nội dung cần thiết, trình bày lí do, nguyện vọng rõ ràng.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Nghiêm túc, cẩn thận khi làm việc, tập làm đơn đúng mẫu.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ ( BT1, BT2)

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: + Một số tranh ảnh về thảm hoạ mà chất độc màu da cam gây ra.

+ Viết ra những điều chú ý trên bảng lớp SGK

- HS: SGK, vở

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(4 phút)**  - Cho HS thi đọc đoạn văn đã viết lại bài văn tả cảnh của tiết trước (sau tiết trả bài văn tả cảnh)  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài  **2. Luyện tập, thực hành (32 phút )**  Bài 1*:* - Cho HS đọc bài: Thần chết mang tên 7 sắc cầu vồng.  - Giới thiệu tranh thảm hoạ do chất độc màu da cam gây ra, hoạt động của chữ thập đỏ và nhân dân đã giúp đỡ nạn nhân chất độc da cam.  -Chất độc da cam gây những hậu quả gì cho con người?  -Chúng ta có thể làm gì để giảm bớt nỗi đau cho nạn nhân chất độc da cam?  Bài 2: ( HĐ cá nhân )  - Nêu yêu cầu.  - HD cách trình bày một lá đơn .  - Cho HS viết đơn .  - Khen HS viết đơn tốt .  - Đọc lá đơn mẫu trong SGV cho HS tham khảo.  **\* Củng cố, dặn dò (2 phút )**  - Nêu ý nghĩa của việc viết đơn ?  - Nêu các nội dung cần có của một lá đơn?  - Nhận xét tiết học | - HS thi đọc  - Đọc bài Thần chết mang tên 7 sắc cầu vồng.  - Cả lớp quan sát .  - Phá huỷ rừng, làm xói mòn đất đai, diệt chủng muôn thú, gây bệnh nguy hiểm cho người…  -Thăm hỏi, động viên, gây quỹ để giúp đỡ, cảm thông với nỗi đau của họ.  -Viết đơn xin gia nhập đội tình nguyện giúp đỡ nạn nhân chất độc da cam  - HS đọc phần chú ý SGK .  - Viết đơn và đọc đơn của mình đã viết.  - Cả lớp nhận xét bổ sung bài làm của bạn.  - Để người khác hiểu được nguyện vọng của mình mà giải quyết theo đơn .  - HS nêu |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Địa lí:**

**ĐẤT VÀ RỪNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết các loại đất chính ở nước ta: đất phù sa và đất phe-ra-lít .

***-*** Nêu được mốt số đặc điểm của đất phù sa và đất phe-ra-lít

- Phân biệt được rừng rậm nhiệt đới và rừng ngập mặn.

- Nhận biết nơi phân bố của đất phù sa, đất phe-ra-lít của rừng rậm nhiệt đới và rừng ngập mặn trên bản đồ (lược đồ).

- Biết một số tác dụng của rừng đối với đời sống sản xuất của nhân dân ta.

- Nêu được một số vai trò của thiên nhiên đối với cuộc sống con người.

- Xây dựng thế giới xanh – sạch – đẹp.

- HSNK: Thấy được sự cần thiết phải bảo vệ và khai thác đất, rừng một cách hợp lý.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

***-*** Giáo dục cho học sinh cách bảo vệ rừng.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực hiểu biết cơ bản về Địa lí (HĐ 1,2,3), năng lực vận dụng kiến thức vào thực tiễn (Củng cố, dặn dò).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Bản đồ địa lý tự nhiên Việt Nam, lược đồ phân bố rừng Việt Nam các hình minh hoạ SGK.

- HS: SGK, vở

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động: (3 phút)** | |
| - Cho học sinh tổ chức trò chơi "Gọi thuyền" với các câu hỏi sau:  + Nêu vị trí và đặc điểm của vùng biển nước ta?  + Biển có vai trò như thế nào đối với đời sống và sản xuất của con người?  + Kể tên và chỉ trên bản đồ một số bãi tắm khu du lịch biển nổi tiếng nước ta?  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài- Ghi bảng | - Học sinh chơi trò chơi  - HS nghe  - HS ghi vở |
| **2. Hoạt động khám phá : (30 phút)** | |
| ***\* Hoạt động 1:*** *Các loại đất chính ở nước ta.*  - Yêu cầu HS đọc SGK hoàn thành sơ đồ về các loại đất chính ở nước ta.  - Trình bày kết quả | - HĐ cá nhân  - Học sinh đọc SGK và làm bài  - Một số HS trình bày kết quả làm việc. |
| - Giáo viên nhận xét, sửa chữa.  - GV nêu: Đất là nguồn tài nguyên quí nhưng chỉ có hạn; việc sử dụng đất phải đi đôi với bảo vệ cải tạo.  - Nêu một vài biện pháp bảo vệ và cải tạo đất.  - Nếu chỉ sử dụng mà không bảo vệ cải tạo thì sẽ gây cho đất các tác hại gì?  - GV tóm tắt nội dung ; rút ra kết luận.  ***\* Hoạt động 2****: Rừng ở nước ta.*  - HS quan sát hoàn thành bài tập.  - Yêu cầu học sinh trả lời :  - Nước ta có mấy loại rừng ? Đó là những loại rừng nào?  - Rừng rậm nhiệt đới được phân bố ở đâu có đặc điểm gì?  - Rừng ngập mặn được phân bố ở đâu? Có đặc điểm gì?  - Yêu cầu học sinh chỉ vùng phân bố rừng rậm nhiệt đới và rừng ngập mặn trên lược đồ.  - GV nhận xét, sửa chữa.  - GV rút ra kết luận  ***\* Hoạt động 3:*** *Vai trò của rừng.*  - Chia nhóm 4: thảo luận trả lời.  - Vai trò của rừng đối với đời sống và sản xuất của con người?  - Vì sao phải sự dụng và khai thác rừng hợp lý.  - Nêu thực trạng rừng nước ta hiện nay?  - Nhà nước và địa phương làm gì để bảo vệ?  **\* Củng cố, dặn dò (3 phút)**  - Liên hệ thực trạng đất và rừng hiện nay trên cả nước.  - Nhận xét tiết học. | - Một vài em chỉ trên bảng đồ: Địa lí tự nhiên Việt Nam, vùng phân bố hai loại đất chính ở nước ta .  - Bón phân hữu cơ, làm ruộng bậc thang, thay chua rửa mặn, đóng cọc đắp đê... để đất không bị sạt lở.  - Bạc mầu, xói mòn, nhiễm phèn, nhiễm mặn...  - Học sinh nêu  - HĐ cá nhân  - HS quan sát H1,2,3 đọc SGK và hoàn thành bài tập.  - 2 loại rừng: rừng rậm nhiệt đới, rừng ngập mặn.  - Vùng đồi núi: Đặc điểm: Nhiều loại cây rừng nhiều tầng có tầng cao thấp.  - Vùng đất ven biển có thuỷ triều lên xuống hàng ngày: Đặc điểm chủ yếu là cây sú vẹt... cây mọc vượt lên mặt nước.  - HS chỉ.  - HS đọc SGK thảo luận nhóm tìm câu hỏi.  - Rừng cho nhiều sản vật nhất là gỗ.  - Rừng có tác dụng điều hoà khí hậu, giữ đất không bị xói mòn, rừng đầu nguồn hạn chế lũ lụt, chống bão...  - Tài nguyên rừng có hạn; vì thế không khai thác bừa bãi làm cạn kiệt tài nguyên; ảnh hưởng đến môi trường  - Học sinh nêu.  - Giao đất, giao rừng cho dân, tăng cường lực lượng bảo vệ, giáo dục ý thức cho mọi người...  - HS nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

# ***Ngày dạy : 13 / 10 / 2022 ( Thứ năm )***

Toán(tiết 29):

**LUYỆN TẬP CHUNG ( trang 31 )**

**I- YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

**1- Kiến thức, kĩ năng:** Biết

- Tính diện tích các hình đã học

- Giải các bài toán liên quan đến diện tích.

*- Bài tập cần làm: Bài 1, bài 2.* *HS năng khiếu làm BT3; 4 .*

- Rèn kĩ năng tính diện tích các hình đã học.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Giáo dục học sinh độc lập suy nghĩ khi làm bài.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực tính toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: Sách giáo khoa, bảng phụ.

- Học sinh: Sách giáo khoa, vở.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của dạy GV** | **Hoạt động học của HS** |
| **1. Khởi động:(5 phút)**  - Cho HS tổ chức trò chơi "Bắn tên" với các phép tính sau:  40 000m*2* = ... ha  2600ha = ...km2  70 0000m*2* = .... ha  19000ha = ...km2  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng  **2. Luyện tập thực hành : ( 32 ph )**  *Bài 1:( 15 ph )*  -Cho HS đọc đề, phân tích  + Đề toán hỏi gì? Đề toán cho gì?  + Muốn tìm số viên gạch cần dùng, trước hết chúng ta cần tìm gì?  + Sau khi tìm dt nền nhà, chúng ta phải tìm thêm yếu tố gì?  - Cho HS làm. GV theo dõi và sửa bài.  *Bài 2:( 17 ph )*  - Cho HS tự tìm hiểu bài toán rồi lần lượt làm bài theo các phần a), b)  Tóm tắt: 100m2 : 50kg  3200m2 : ...kg ?  **\*** *Bài 3; 4:* ***Dành cho HS năng khiếu.***  **3. Vận dụng :(3 phút)**  **\* HS thi đua làm bài tập .**  - *Diện tích của một Hồ Tây là 440 ha, diện tích của Hồ Ba Bể là 670 ha. Hỏi diện tích của Hồ Ba Bể hơn diện tích của Hồ Tây là bao nhiêu mét vuông?*  - Nhận xét tiết học  - Bài sau:**Luyện tập chung** | - HS chơi trò chơi:  40 000m*2* = 4 ha  2600ha = 26 km2  70 0000m*2* = 70 ha  19 000ha = 190km2  - Học sinh lắng nghe  - HS ghi vở  **\* ( Nhóm 2 )**  - HS đọc đề, phân tích  - HS trao đổi, làm bài  *Diện tích nền nhà:*  *9 x 6 = 54(m2)*  *54m2=540 000cm2.*  *Diện tích 1 viên gạch:*  *30 x 30 = 900cm2*  *Số viên gạch cần dùng:*  *540 000 : 900 = 600(viên)*  **\* ( Nhóm 4 )**  - Thảo luận, làm bài  *a) Chiều rộng thửa ruộng là :*  *80 : 2 = 40(m)*  *Diện tích thửa ruộng là :*  *80 x 40 = 3200(m2)*  *b) 3 200m2 gấp 100m2 số lần là :*  *3 200 : 100 = 32(lần)*  *Số thóc cả thửa ruộng thu hoạch:*  *50 x 32 = 1600(kg)=16tạ*  *Đáp số: 16 tạ*  - HS lắng nghe |

**IV . ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TUẦN 6**

Luyện từ và câu: Tiết 12 ***ÔN TẬP*** ***TỪ ĐỒNG ÂM***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Củng cố các kiến thức về từ đồng âm .

- Biết phân biệt nghĩa của từ đồng âm .

- Đặt được câu để phân biệt các từ đồng âm .

**2. Phẩm chất, năng lực**:

- Có ý thức sử dụng từ đồng âm cho phù hợp

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.( BT1, BT2)

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.( BT2 )

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Bảng lớp viết nội dung bài tập

- HS : vở viết

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(4 phút)**  - Cho HS tổ chức thi đặt câu phân biệt từ đồng âm.  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài  **2. Luyện tập, thực hành (32 phút)**  Bài 1: Cho học sinh đọc đề bài.  - Nêu yêu cầu đề.  - Cho HS làm bài nhóm 2  Bài 2: Cho học sinh đọc đề bài.  - Nêu yêu cầu đề.  - Cho HS làm bài cá nhân  **\* Củng cố, dặn dò (2 phút )**  - Thế nào từ đồng âm ?  - GV nhận xét tiết học  - Tiết sau: *Từ nhiều nghĩa* | - HS thi đặt câu  - Tìm từ đồng âm trong những câu sau :   1. Bạn Hà xướng âm đến nốt la .   Bà Năm đang la con la .   1. Lan ốm , phải viết đơn nghỉ học .   Nhà đơn người chỉ có một mẹ một con .   1. Cành mai này đẹp thật .   Rày đây mai đó .  - HS nêu  - HS làm bài theo nhóm 2  - Đặt 2 câu với từ ‘***đình’*** ở 2 nghĩa khác nhau  - HS nêu  VD : Ngôi đình ở làng em thật đẹp.  Trời mưa, buổi lao động phải đình lại. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

.

**Kĩ thuật:**

**CHUẨN BỊ NẤU ĂN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nêu đựơc những công việc chuẩn bị nấu ăn

***-*** Biết cách thực hiện một số công việc chuẩn bị nấu ăn.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

***-*** Có ý thức vận dụng kiến thức đã học để giúp đỡ gia đình.

***-*** Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực giao tiếp và hợp tác (HĐ 1,2).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Tranh ảnh một số loại thực phẩm thông thường, một số rau xanh, củ, quả còn tươi, dao thái, dao gọt, phiếu đánh giá kết quả học tập.

- HS: SGK, vở

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động: (5 phút)** |  |
| - Cho 5 HS lên bảng nêu tác dụng 5 nhóm dụng cụ nấu ăn.  - GV nhận xét việc học bài ở nhà của hs.  - GV giới thiệu-ghi đề bài | - HS thực hiện  - HS nghe  - HS nghe |
| **2. Hoạt động khám phá: (30 phút)** | |
| ***\* Hoạt động 1:*** *Xác định một số công việc chuẩn bị nấu ăn:*  - Yêu cầu HS đọc nội dung SGK và nêu tên các công việc cần chuẩn bị nấu ăn.  - GV nhận xét, tóm tắt nội dung.  ***\* Hoạt động 2:*** *Tìm hiểu cách thực hiện một số công việc chuẩn bị nấu ăn*  - Tìm hiểu cách chọn thực phẩm  + Yêu cầu HS đọc nội dung mục 1; quan sát H.1 SGK để trả lời câu hỏi.  - Mục đích, yêu cầu của việc chọn thực phẩm cho bữa ăn.  - Cách chọn thực phẩm đảm bảo đủ lượng, đủ chất dinh dưỡng cho bữa ăn.  + GV nhận xét và tóm tắt nội dung chính (như SGK)  + Hướng dẫn HS cách chọn thực phẩm thông thường như rau, củ, cá, thịt… qua tranh.  - Tìm hiểu cách sơ chế thực phẩm:  + Hướng dẫn hs đọc nội dung mục 2 SGK  + Nêu mhững công việc thường làm trước khi nấu một món ăn như rau muống, kho thịt.  + GV nhận xét và chốt lại  + Nêu mục đích của việc sơ chế thực phẩm SGK ?  + Ở gia đình em thường sơ chế rau cải như thế nào trước khi nấu?  + Sơ chế rau khác và giống với sơ chế củ, quả?  + Sơ chế cá như thế nào?  + GV nhận xét và tóm tắt theo như nội dung SGK  + GV hướng dẫn hs sơ chế rau đem lên lớp  + Tóm tắt nội dung hoạt động 2.  - Muốn có bữa ăn ngon, đủ lượng, đủ chất, đảm bảo vệ sinh ta cần phải làm gì?  **\* Củng cố, dặn dò (3 phút)**  - GV chốt lại những kiến thức cần nắm của bài.  - Nhận xét tiết học | - HS thực hiện yêu cầu  - HS thảo luận cặp đôi và trả lời câu hỏi  + HS trả lời câu hỏi mục 1 SGK  - HS quan sát nhớ để thực hành cách lựa chọn thực phẩm.  - 2 HS đọc, lớp theo dõi và nêu.  + Trước khi chế bi ến ta thường bỏ những phần không ăn được và làm sạch.  + HS dựa vào SGK để trả lời  + HS làm việc theo 3 nhóm trả lời 3 câu hỏi. Đại diện trả lời.  - Muốn có bữa ăn ngon , đủ lượng , đủ chất , đảm bảo vệ sinh ; cần biết cách chọn thực phẩm tươi , ngon và sơ chế thực phẩm . Cách lựa chọn , sơ chế thực phẩm tùy thuộc vào loại thực phẩm và yêu cầu việc chế biến món ăn . |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***Ngày dạy : 14/ 10 / 2022 ( Thứ sáu )***

**Toán:** ( tiết 30)

**LUYỆN TẬP CHUNG ( trang 31 )**

**I- YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

**1- Kiến thức, kĩ năng:** Biết:

- So sánh phân số, tính giá trị biểu thức của phân số.

- Giải bài toán *Tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó*.

*- Bài tập cần làm: Bài 1, bài 2 ( a, d ), bài 4. HS năng khiếu làm BT2(b,c); 3*

- Rèn kĩ năng giải bài toán Tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Giáo dục học sinh tính cẩn thận, gọn gàng, khoa học. Yêu thích học toán.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực tính toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: Sách giáo khoa, bảng phụ.

- Học sinh: Sách giáo khoa, vở.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động dạycủa GV** | **Hoạt động học của HS** |
| **1. Khởi động: (5 phút)**  - Cho HS tổ chức chơi trò chơi "Ai nhanh, ai đúng" với nội dung: Hãy xếp các phân số sau theo thứ tự từ lớp đến bé:  a) ; ; ;  b) ; ; ;  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng  **2. Luyện tập thực hành: ( 32ph )**  *Bài 1:( 5 ph )*  - Viết các phân số theo thứ tự từ bé đến lớn .    + Nêu cách so sánh phân số cùng mẫu số, khác mẫu số.  *Bài 2:* ( 15 ph )    - Y/c HS làm bài.  \* Lưu ý: Kết quả nên rút gọn  - GV sửa bài  - Y/ c HS nêu:  + Cách thực hiện các phép tính cộng, trừ, nhân, chia phân số  + Cách thực hiện biểu thức  *Bài 3:* ***Dành cho HS năng khiếu***  *Bài 4:* ( 12 ph )  - Gợi ý HS nhắc lại cách giải bài toán tìm hai số hiệu và tỉ số của hai số đó.  - GV nhận xét, sửa chữa, tuyên dương.    **3. Vận dụng : ( 3 ph )**  Diện tích công viên là 4ha, trong đó có  diện tích là hồ nước. Hỏi diện tích hồ nước là bao nhiêu mét vuông ?  - Nhận xét tiêt học – Dặn dò. | - HS chơi trò chơi: Chia lớp thành 2 đội chơi, mối đội 4 bạn thi tiếp sức, đội nào đúng và nhanh hơn thì giành chiến thắng:  a) ; ;;  b) ; ; ;  - HS nghe  - HS ghi vở  **\* ( Nhóm 2 )**  - HS trao đổi , làm bài :  a*)  b)*  - HS nêu.  **\* ( Cá nhân )**  - Làm bài ( vở, bảng lớp ) câu a, d sau đó sửa bài.  *a) …*  - HS nêu.  ***\* HS năng khiếu làm câu b, c***  **\* ( Cá nhân )**  - Nhắc lại cách giải bài toán tìm hai số hiệu và tỉ số của hai số đó.  - HS trao đổi , làm bài :  *+ Vẽ sơ đồ:*  *+ Theo sơ đồ hiệu số phần bằng nhau:*  *4 – 1 = 3 (phần)*  *Tuổi con là : 30 : 3 = 10 (tuổi)*  *Tuổi bố là : 30 + 10 = 40 (tuổi)*  HS làm bài . |

**IV . ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Khoa học:**

**PHÒNG BỆNH SỐT XUẤT HUYẾT**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết nguyên nhân và cách phòng tránh bệnh sốt xuất huyết .

***-*** Có ý thức trong việc ngăn chặn không cho muỗi sinh sản và đốt người.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Nghiêm túc thực hiện các biện pháp phòng tránh sốt xuất huyết.

***-*** Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực giao tiếp và hợp tác (HĐ 1,2), năng lực nhận thức thế giới tự nhiên (HĐ 2), năng lựcvận dụng kiến thức vào thực tiễn và ứng xử phù hợp với tự nhiên, con người (củng cố, dặn dò).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Hình vẽ trong SGK trang 28 , 29 phóng to.

- HS: SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động: (3 phút)** | |
| - Cho HS tổ chức chơi trò chơi "Hộp quà bí mật " với câu hỏi:  + Nguyên nhân gây ra bệnh sốt rét ?  + Bệnh sốt rét gây ra tác hại gì ?  + Bạn làm gì để có thể diệt muỗi trưởng thành?  - GV nhận xét  -Giới thiệu Bài mới**:** Phòng bệnh sốt xuất huyết | - HS chơi trò chơi  + Do kí sinh trùng gây ra  + Phun thuốc diệt muỗi, cắt cỏ, phát quang bụi rậm,...  - HS nghe  - HS ghi vở |
| **2. Hoạt động khám phá: (30 phút)** | |
| ***\* Hoạt động 1:*** *Làm việc với SGK*  - GV chia nhóm và giao nhiệm vụ cho các nhóm  - GV yêu cầu đại diện các nhóm lên trình bày  - GV yêu cầu cả lớp thảo luận câu hỏi: Theo bạn bệnh sốt xuất huyết có nguy hiểm không? Tại sao?  - GV kết luận: Bệnh sốt xuất huyết do vi rút gây ra. Muỗi vằn là vật trung gian truyền bệnh. Bệnh có diễn biến ngắn, nặng có thể gây chết người trong 3 đến 5 ngày, chưa có thuốc đặc trị để chữa bệnh.  ***\* Hoạt động 2:*** *Tìm hiểu cách phòng chống bệnh sốt xuất huyết*  -GV yêu cầu cả lớp quan sát các hình 2 , 3, 4 trang 29 trong SGK và trả lời câu hỏi.  - Chỉ và nói rõ nội dung từng hình  - Hãy giải thích tác dụng của việc làm trong từng hình đối với việc phòng chống bệnh sốt xuất huyết?  - Nêu những việc nên làm để phòng bệnh sốt xuất huyết?  - Gia đình bạn thường sử dụng cách nào để diệt muỗi, bọ gậy ?  - GV kết luận: Cách phòng bệnh số xuất huyết tốt nhất là giữ vệ sinh nhà ở và môi trường xung quanh, diệt muỗi, diệt bọ gậy và tránh để muỗi đốt. Cần có thói quen ngủ màn, kể cả ban ngày .  ***\* Hoạt động 3:*** *Ghi nhớ kiến thức*  - Nguyên nhân gây bệnh sốt xuất huyết ?  - Cách phòng bệnh tốt nhất?  **\* Củng cố, dặn dò (3 phút)**  - Dặn học sinh giữ vệ sinh nhà ở và môi trường xung quanh, ngủ màn để phòng bệnh sốt xuất huyết.  - Nhận xét tiết học. | - Hoạt động nhóm, lớp  - HS làm việc nhóm  - Quan sát và đọc lời thoại của các nhân vật trong các hình 1 trang 28 trong SGK  - Trả lời các câu hỏi trong SGK, lớp nhận xét, bổ sung  1) Do một loại vi rút gây ra  2) Muỗi vằn  3) Trong nhà  4) Các chum, vại, bể nước  5) Tránh bị muỗi vằn đốt  - Nguy hiểm vì gây chết người, chưa có thuốc đặc trị.  - Hoạt động lớp, cá nhân  - Hình 2: Bể nước có nắp đậy, bạn nam đang khơi thông cống rãnh (để ngăn không cho muỗi đẻ trứng)  - Hình 3: Một bạn ngủ có màn, kể cả ban ngày (để ngăn không cho muỗi đốt vì muỗi vằn đốt người cả ban ngày và ban đêm )  - Hình 4:Chum nước có nắp đậy (ngăn không cho muỗi đẻ trứng)  - Kể tên các cách diệt muỗi và bọ gậy (tổ chức phun hóa chất, xử lý các nơi chứa nước...)  - Nhiều HS trả lời các câu hỏi  - Do 1 loại vi rút gây ra. Muỗi vằn là vật trung gian truyền bệnh  - Giữ vệ sinh nhà ở, môi trường xung quanh, diệt muỗi, bọ gậy, chống muỗi đốt...  - HS nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TUẦN 6**

**Tập làm văn** : Tiết 12 ***LUYỆN TẬP TẢ CẢNH***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận biết được cách quan sát khi tả cảnh trong 2 đoạn văn trích ( BT1 ) .

- Biết lập dàn ý chi tiết cho bài văn miêu tả một cảnh sông nước ( BT2 ).

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- HS cảm nhận được vẻ đẹp cảnh sông nước

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ ( BT1,BT2)

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Sưu tầm tranh ảnh sông nước, biển, sông, suối, hồ, đầm.

- HS: SGK, vở

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(4 phút)**  - Đọc “ Đơn xin gia nhập đội tình nguyện…”  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài  **2. Luyện tập, thực hành (32 ph )**  Bài 1:- Cho HS đọc yêu cầu .  - Cho HS thảo luận nhóm đôi .  a/ - Đoạn văn tả đặc điểm gì của biển ?  - Câu nào thể hiện điều đó ?  - Tác giả đã quan sát những gì và vào lúc nào ?  - Khi quan sát, tác giả đã có những liên tưởng thú vị nào ?  b/- Con kênh được quan sát vào những thời điểm nào trong ngày ?  - Tác giả đã sử dụng các giác quan nào để quan sát ?  - Nêu những câu văn thể hiện sự liên tưởng của tác giả .  - Tác dụng của những liên tưởng khi quan sát và miêu tả con kênh.  Bài 2: ( HĐ cá nhân )  - Nêu yêu cầu .  - Cho HS lập dàn ý .  - Chấm bài và nhận xét.  **\* Củng cố dặn dò: ( 2 phút )**  - Dặn HS hoàn chỉnh dàn ý tả cảnh sông nước và chuẩn bị bài : Luyện tập tả cảnh ( tập viết câu mở đoạn )  - Nhận xét tiết học. | - 2 HS đọc  - Đọc đoạn văn và trả lời câu hỏi .  -Tả sự thay đổi màu sắc của biển.  - Câu mở đoạn : Biển luôn thay đổi màu tùy theo sắc mây trời  - Tác giả đã quan sát bầu trời và biển khi bầu trời xanh thẳm, trời rải mây trắng nhạt, khi bầu trời âm u, khi bầu trời ầm ầm diông gió.  -Tác giả có những liên tưởng thú vị là biển như con người, cũng biết buồn vui, lúc tẻ nhạt, lạnh lùng, lúc sôi nổi, hả hê,lúc đăm chiêu, gắt gỏng.  - Con kênh được quan sát ở 3 thời điểm: sáng, giữa trưa , lúc trời chiều .  - Mắt ( thị giác) và da ( xúc giác ).  - Ánh nắng rừng rực đổ lửa xuống mặt đất; con kênh phơn phớt màu đào; hóa thành dòng thủy ngân cuồn cuộn lóa mắt; biến thành một con suối lúc trời chiều .  -Làm cho người đọc cảm nhận rõ hình ảnh, màu sắc, đặc điểm của con kênh...  - Lập dàn ý tả cảnh sông nước.  - HS làm vào vở .  - HS rình bày  - HS nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................